TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2023.
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Tình và bà Đỗ Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ – Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2023/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7A/QĐHPT-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn**: Chị Lê Minh N, sinh năm 1990;

HKTT: Thôn 1, xã HB, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1989;

HKTT: Thôn 2, xã PT, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1989 HKTT: Cụm 2, xã PT, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã HB, huyện Thạch

Thất, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn do không hợp nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay.

Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Kiều C, sinh ngày 28/11/2010 và cháu Nguyễn Kiều C, sinh ngày 16/12/2013. Hiện tại cả hai cháu đang ở với chị N.

Khi ly hôn chị N xin nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hànhh triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Anh T đến làm việc nhưng anh T không có mặt nên không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Theo nội dung sổ Hộ khẩu số 241079096 do Công an huyện Phúc Thọ xác nhận ngày 31/3/2014 thì anh Nguyễn Anh T có nơi thường trú ở Cụm 2, xã PH, huyện Phúc Thọ, Hà Nội, Sổ đăng ký thường trú số C2Q2 tờ số 54.

***Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến:**

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Minh N, cho chị N được ly hôn anh Nguyễn Anh T.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Kiều C, sinh ngày 28/11/2010 và cháu Nguyễn Kiều C, sinh ngày 16/12/2013 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Ghi nhận chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"*, hiện anh Nguyễn Anh T có nơi thường trú ở Cụm 2, xã PH, huyện Phúc Thọ, Hà Nội. Căn cứ Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa 02 lần nhưng không có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Lê Minh N và anh Nguyễn Anh T kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã HB, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa án cung cấp lời khai, đồng thời chị N đang sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ, hiện chị N không biết anh T đi đâu, làm gì, hai vợ chồng đã sống ly thân đã nhiều năm, không còn quan tâm đến nhau nữa. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*. Như vậy hiện tại chị N và anh T đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị N được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Kiều C, sinh ngày 28/11/2010 và cháu Nguyễn Kiều C, sinh ngày 16/12/2013. Khi ly hôn chị N xin nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện chị N đang nuôi dưỡng cả 02 cháu; cả 02 cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần giao các con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị N và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 40; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Minh N, cho chị Lê Minh N được ly hôn anh Nguyễn Anh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kiều C, sinh ngày 28/11/2010 và cháu Nguyễn Kiều C, sinh ngày 16/12/2013 cho chị Lê Minh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Anh T được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị Lê Minh N không yêu cầu anh Nguyễn Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị Lê Minh N và anh Nguyễn Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Minh N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0042063 ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- UBND UBND xã HB, huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã An Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải